Cơ quan: Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
Email: VAN THU BTC@TULAOCAI
Thời gian ký: 03.11.2021 15:04:48 +07:00

TỈNH ỦY LÀO CAI
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG
*
Số 11-TB/HĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lào Cai, ngày 03 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 40 -KH/TU ngày 12/5/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai Tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai, năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 228 -QĐ/TU ngày 09/6/2021 của Tỉnh ủy Lào Cai về việc thành lập Hội đồng thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021.

Hội đồng thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021, thông báo một số nội dung như sau:

1. Triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai năm 2021

(Có danh sách kèm theo)

Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo đến từng thí sinh; đồng thời mỗi đơn vị cử 01 đồng chí làm đại diện để tiện liên hệ và giải quyết những vướng mắc khi cần thiết.

2. Thời gian và địa điểm làm thủ tục dự thi

Thí sinh tập trung nghe quán triệt nội quy, quy chế thi, lịch thi và địa điểm các môn thi; xem số báo danh, danh sách theo phòng thi, kiểm tra các thông tin cá nhân, đóng lệ phí thi.

- Thời gian: 14 giờ ngày 10/11/2021

- Địa điểm: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai, Đường Phùng Chí Kiên, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Thời gian và địa điểm tổ chức thi

- Thời gian: 7h30 ngày 11/11/2021

- Địa điểm:

+ Trường Chính trị tỉnh Lào Cai, Đường Phùng Chí Kiên, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

+ Thi Trắc nghiệm trên máy vi tính (các môn kiến thức chung, ngoại ngữ) Trường Cao đẳng Lào Cai, Phố Phan Kế Bính, tổ 19 (B3), Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

(Có lịch thi chi tiết kèm theo)

4. Một số nội dung khác:

- Công chức dự thi: Xuất trình chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác (có ảnh chân dung) trước khi vào phòng thi.

- Lệ phí thi: Mức thu ***700.000*** đồng/người *(Bảy trăm nghìn đồng)* theo Quy định tại Thông tư số 228/2016/TT–BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Thí sinh dự thi nâng ngạch công chức, dự xét thăng hạng viên chức nộp phí thi bằng tiền mặt khi làm thủ tục dự thi *(đồng chí **Đỗ Thị Ngọc Diệp** – Chuyên viên Ban Tổ chức tỉnh ủy, SĐT: **0947.993.988**)*.

- Để phòng chống dịch bệnh Covid – 19, yêu cầu các thí sinh thực hiện nghiêm quy định của tỉnh, đeo khẩu trang trong thời gian tập trung, khai mạc, làm thủ tục vào phòng thi *(trừ thời gian kiểm tra, đối chiếu với giấy tờ tùy thân theo quy định)* và trong toàn bộ thời gian làm bài thi.

- Mọi vướng mắc liên hệ với Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng thi *(gặp đồng chí **Mai Thế Hùng**, Phó trưởng Phòng Tổ chức -Cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, SĐT: 0981.131.979)*, để được hướng dẫn và giải quyết.

Các cơ quan, đơn vị tạo điều kiện để công chức dự thi nâng ngạch thực hiện đúng nội dung và thời gian quy định.

Thông báo này thay cho giấy triệu tập và được đăng tải trên Báo Lào Cai (Báo điện tử), cổng thông tin điện tử Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

Hội đồng thi thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan và thí sinh biết, thực hiện./.

TRƯỞNG BAN
kiêm
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN TỔ CHỨC
TỈNH ỦY LÀO CAI

Phạm Toàn Thắng

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các thành viên Hội đồng thi,
- Các thành viên Ban giám sát,
- Các cơ quan có thí sinh dự thi,
- Trường Chính trị, Trường Cao đẳng Lào Cai (Địa điểm thi),
- Báo Lào Cai (đăng tải trên Báo điện tử),
- Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đăng tin),
- Lưu Hồ sơ Hội đồng (Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

TỈNH ỦY LÀO CAI
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2021

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời điểm hưởng	Thời gian giữ ngạch (tính đến T8/2021)		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			CV & Tương đương	Chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Nguyễn Thị Thêu	10 -7 1982		Kinh	Phó trưởng phòng Tham mưu công tác cải cách tư pháp - Tổng hợp, Ban Nội chính Tỉnh ủy	01.003 3,99 01/2021	04.022 178 tháng	01.003 80 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Tổ xây dựng ĐA số 18/TU năm 2015	Cử nhân Luật	Cao cấp	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C
2	Nguyễn Xuân Định	07 -10 1978	Kinh		Phó trưởng phòng Dân tộc -Tôn giáo, Ban Dân vận Tỉnh ủy	01.003 4,32 6/2020	15.113 228 tháng	01.003 141 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Thành viên HĐ khoa học cơ sở Ban Dân vận Tỉnh ủy 2014	ĐH Chính trị; Cử nhân Khoa học	Xác nhận tương đương Cao cấp	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	A2 Châu âu
3	Vương Thị Thắm	10 -02 1976		Giáy	Phó trưởng phòng Hành chính -Tiếp dân, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,99 6/2019	01.003 163 tháng	01.003 163 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Thành viên Tổ xây dựng ĐA, phương án của VPTU	Cử nhân Hành chính	CC lý luận chính trị - HC	CC Lý luận chính trị - Hành chính	B	Anh B
4	Trịnh Xuân Quyết	05 -5 1981	Kinh		Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,66 10/2019	01.003 160 tháng	01.003 160 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Tổ giúp việc thẩm định dự thảo các ĐA trọng tâm của BCH tỉnh 2020 -	Cử nhân Kinh tế	TC lý luận chính trị - HC	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C
5	Cao Văn Văn	08 -7 1982	Kinh		Công chức Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,66 7/2019	01.003 163 tháng	01.003 163 tháng	Không	Có bằng Ths do nước ngoài cấp được công nhận	Không	Tổ giúp việc thẩm định dự thảo các ĐA trọng tâm của BCH tỉnh 2020 - 2025	Kỹ sư Quản trị kinh doanh; Thạc sỹ Nông nghiệp	TC lý luận chính trị - HC	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	CC do nước ngoài cấp chuẩn đầu ra

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời điểm hưởng	Thời gian giữ ngạch (tính đến T8/2021)		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			CV & Tương đương	Chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
6	Phạm Thị Thu Hiền	28 -7 1980		Kinh	Công chức Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 3,66 7/2018	01.003 124 tháng	01.003 124 tháng	Kỹ sư	CC tiếng Mông	Không	Thành viên XD Đề án, phương án của Văn phòng Tỉnh ủy 2018	Kỹ sư Công nghệ thông tin	TC lý luận chính trị - HC	**CVC**	Kỹ sư Công nghệ thông	Anh B
7	Nguyễn Thị Tố Như	06 -4 1971		Kinh	Công chức Phòng Tài chính -Quản trị, Văn phòng Tỉnh ủy	01.003 4,32 01/2020	01.003 202 tháng	01.003 202 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Thành viên XD Đề án, phương án của Văn phòng Tỉnh ủy 2018	Cử nhân Kinh tế	TC lý luận chính trị - HC	**CVC**	B	
8	Hoàng Văn Hợp	05 -6 1983	Kinh		Chánh Văn phòng UBMTTQ tỉnh	01.003 3,99 12/2019	01.003 142 tháng	01.003 142 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Chủ trì thực hiện nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh 2021	ĐH Giáo dục thể chất	TC lý luận chính trị - HC	**CVC**	B	Anh B
9	Bùi Thị Huế	11 -10 1981		Kinh	Trưởng Ban Tổ chức-Tổng hợp, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	01.003 3,99 12/2020	01.003 134 tháng	01.003 134 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tiểu Ban Văn kiện ĐH Hội phụ nữ tỉnh khóa XVIII	ĐH Nông lâm; Thạc sỹ quản lý kinh tế	Cao cấp	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B1
10	Hà Đức Minh	28 -4 1987	Tày		Bí thư Tỉnh đoàn	01.003 3,99 8/2020	01.003 108 tháng	01.003 108 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Phó Ban chỉ đạo Sưu tầm và biên soạn Lịch sử công tác Đoàn	Cử nhân Luật	Cao cấp Lý luận Chính trị - HC	Cao cấp Lý luận Chính trị -HC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B2
11	Nguyễn Ngọc Linh	02 -10 1987	Kinh		Phó Bí thư Tỉnh đoàn	01.003 3,33 5/2019	01.003 126 tháng	01.003 126 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Phó Ban Sưu tầm và biên soạn Lịch sử công tác Đoàn	ĐH trồng trọt; Thạc sỹ khoa học cây trồng	Cao cấp	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
12	Đoàn Việt Trung	16 -9 1972	Kinh		Trưởng Ban Tổ chức -Kiểm tra, Liên đoàn Lao động tỉnh	01.003 4,98 + 5% 8/2020	01.003 250 tháng	01.003 250 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	ĐA số 03/LĐLĐ ngày 25/7/2018	Cử nhân kinh tế	Cao cấp	**CVC**	B	Anh C
13	Phạm Thị Dung	04 -9 1971		Kinh	Chánh Văn phòng, Liên đoàn Lao động tỉnh	01.003 4,98 6/2019	01.003 108 tháng	01.003 108 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	ĐA số 01/ĐA - LĐLĐ ngày 25/7/2018	Cử nhân Giáo dục tiểu học	TC lý luận chính trị - HC	**CVC**	A	A2 Châu âu

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời điểm hưởng	Thời gian giữ ngạch (tính đến T8/2021)		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			CV & Tương đương	Chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
14	Nguyễn Viết Bình	25 -10 1981	Kinh		Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Bảo Thắng, Liên đoàn Lao động tỉnh	01.003 3,99 12/2020	15.113 161 tháng	01.003 130 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	ĐA số 01/ĐA - LĐLĐ ngày 10/8/2018	Cử nhân Khoa học	TC lý luận chính trị - HC	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C
15	Trần Thị Xuân	25 -4 1982		Kinh	Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Bắc Hà, Liên đoàn Lao động tỉnh	01.003 3,66 '01/2020	01.003 157 tháng	01.003 157 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tiểu ban Văn kiện ĐH huyện Bắc Hà 2020 -2025	Cử nhân Tâm lý học; Cử nhân Luật kinh tế	Cao cấp	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C
16	Trần Thị Nguyệt	20 -01 1984		Kinh	Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Lào Cai	01.003 3,66 10/2020	01.003 149 tháng	01.003 149 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Chủ trì xây dựng ĐA số 17/TU và NQ số 04 giai đoạn 2020 -2025	ĐH Nông nghiệp Trồng trọt	Cao cấp	CVC	A	Anh B
17	Nguyễn Trường Giang	07 -7 1977	Kinh		Chánh Văn phòng Thành ủy Lào Cai	01.003 4,32 6/2020	01.003 142 tháng	01.003 142 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Chủ trì XD quy định công tác Văn thư lưu trữ CQ Đảng MT, đoàn thể thành phố 2021-2025	Cử nhân Quản trị kinh doanh; Thạc sỹ chính sách công	Cao cấp	CVC	B	Anh B
18	Nguyễn Văn Phương	01 -3 1979	Kinh		Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Bảo Yên	01.003 4,65 9/2020	01.003 134 tháng	01.003 134 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tiểu ban Văn kiện ĐH Đảng bộ huyện Bảo Yên 2020 - 2025	Cử nhân Luật; Cử nhân sư phạm Thể dục thể thao	Cao cấp	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
19	Nguyễn Ngọc Thắng	11 -9 1976	Kinh		Chánh văn phòng Huyện ủy Bảo Yên	01.003 3,99 '4/2019	01.003 151 tháng	01.003 151 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Xây dựng NQ số 01 -NQ/HU ngày 26/11/2020	Kỹ sư Quản lý bảo vệ tài nguyên rừng	TC lý luận chính trị - HC	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
20	Hoàng Quốc Hùng	15 -9 1975	Tày		Bí thư xã Bảo Hà , huyện Bảo Yên (CB Luân chuyển)	01.003 4,32 01/2019	01.003 133 tháng	01.003 133 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Thành viên Tiểu Ban Văn kiện ĐHH đảng bộ huyện Bảo Yên 2020 -2025	Cử nhân kinh tế	Cao cấp	CVC	B	Anh B

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời điểm hưởng	Thời gian giữ ngạch (tính đến T8/2021)		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			CV & Tương đương	Chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
21	Phạm Quang Vinh	09 -4 1973	Kinh		Bí thư Xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn	01.003 4,65 '6/2020	01.003 167 tháng	01.003 167 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	XD Chỉ thị số 25 - CT/HU Văn Bàn, ngày 25/2/2018	Cử nhân Khoa học	Cao cấp	**CVC**	ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
22	Ngô Thị Hà	10 -8 1972		Kinh	Chánh Văn phòng Huyện ủy Si Ma Cai	01.003 4,98 +5% 3/2021	15.113 130 tháng	01.003 60 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tiểu Ban Văn kiện ĐH Đảng bộ Si Ma Cai 2020 -2025	Cử nhân Khoa học	CC Lý luận chính trị - HC	CC Lý luận chính trị - Hành chính	B	Anh B
23	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	28 -3 1979		Kinh	Bí thư xã Bản Vược, huyện Bát Xát (CB luân chuyển)	01.003 4,32 02/2021	01.003 196 tháng	01.003 196 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Ban chỉ đạo ĐA Tăng cường phổ biến pháp luật CB và nhân dân vùng biên giới 2017 - 2021	Cử nhân Luật	Cao cấp	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C
24	Lý Xuân Thành	24 -8 1977	Mông		Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy Bắc Hà	01.003 4,65 '8/2020	01.003 180 tháng	01.003 180 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	ĐA số 08/HU Bắc Hà ngày 31/12/2020	Thạc sỹ Lý luận và lịch sử Nhà nước Pháp luật	Cao cấp	**CVC**	B	Anh B
25	Nguyễn Hữu Thanh	21 -01 1972	Kinh		Chánh Văn phòng Huyện ủy Bảo Thắng	01.003 4,98 +5% 6/2021	01.003 135 tháng	01.003 135 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tổ biên soạn, thẩm định các ĐA Đảng bộ Bảo Thắng 2020 - 2025	Cử nhân Giáo dục tiểu học	Cao cấp	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh Bậc 3
26	Dương Thị Tâm	30 -8 1979		Kinh	Bí thư thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng (CB luân chuyển)	01.003 3,66 02/2021	01.003 135 tháng	01.003 135 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tổ biên soạn, thẩm định các ĐA Đảng bộ Bảo Thắng 2020 - 2025	Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cao cấp	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh chuẩn đầu ra B1
27	Phạm Văn Tùng	09 -3 1980	Kinh		Bí thư xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng (CB luân chuyển)	01.003 3,66 9/2019	01.003 163 tháng	01.003 163 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Thành viên Tổ biên soạn, thẩm định các ĐA Đảng bộ Bảo Thắng 2020 -2025	Cử nhân kế toán Kế toán; Kỹ sư Cầu	Cao cấp	**CVC**	B	Anh B

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị, đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời điểm hưởng	Thời gian giữ ngạch (tính đến T8/2021)		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Có đề án, công trình	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			CV & Tương đương	Chuyên viên	Tin học	Ngoại ngữ			Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
28	Nguyễn Thị Minh Xuân	06 -5 1974		Kinh	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mường Khương	01.003 4,98 6/2021	01.003 137 tháng	01.003 137 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Tổ giúp việc Tổ biên tập, tiểu ban Văn kiện ĐH huyện Mường Khương 2020 -2025	Thạc sỹ Quản lý kinh tế; Cử nhân ngành Văn	Cao cấp	**CVC**	Ứng dụng CNTT cơ bản	Chuẩn đầu ra cho trình độ Thạc sỹ
	Tổng số	**28**	**16**	**12**						**26**	**02**						

TỈNH ỦY LÀO CAI
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH VÀ XÉT THĂNG HẠNG
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH
CÔNG CHỨC CƠ QUAN KHỐI ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
DỰ THI NÂNG NGẠCH LÊN CHUYÊN VIÊN NĂM 2021

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*
1	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	16 -7 1978		Kinh	Văn thư, Ban Nội chính Tỉnh ủy	01.004 2,72 11/2018	01.004 108 tháng	01.004 34 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân kế toán		CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
2	Trần Hoài Nam	15 -10 1981	Kinh		Trưởng phòng Đoàn thể Các Hội -Tổng hợp, Ban Dân vận Tỉnh ủy -	01.004 3,65 01/2020	01.004 192 tháng	01.004 46 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Thạc sỹ Quản lý công; Cử nhân Quản trị kinh doanh	Cao cấp	CVC	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
3	Nông Thị Diễn	25 -11 1984		Tày	Văn thư Ban Dận vận Tỉnh ủy	01.004 3,34 12/2019	15a.202 156 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật		CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
4	Đặng Thị Phượng Hà	01 -9 1978		Kinh	Văn thư Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	01.004 3,65 10/2020	02.015 150 tháng	01.004 46 tháng	Trung cấp	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân Quản trị kinh doanh		CV	Trung cấp	Anh B
5	Vũ Thị Hồng Liên	21 -6 1984		Kinh	Công chức Phòng Lưu trữ, Văn Phòng Tỉnh ủy	01.004 3,03 9/2018	01a. 003 101 tháng	01.004 46 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	ĐH Lưu trữ học		CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh C
6	Nguyễn Thị Hải	10 -12 1980		Kinh	Công chức Văn thư Ban Tổ chức Tỉnh ủyTỉnh ủy	01.004 3,03 4/2020	01.004 108 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Kế toán	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
7	Nguyễn Nữ Hoàng Điệp	27 -4 1989		Kinh	Kế toán, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	01.004 3,03 4/2021	01a.003 112 tháng	01a.003 112 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Quản trị nhân lực		CV	B	Anh B
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	29 -6 1974		Kinh	Công chức Văn thư HLH Phụ nữ tỉnh	01.005 2,46 10/2019	01.008 129 tháng	01.005 22 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Quản trị nhân lực		CV	B	Bậc 2/6
9	Trịnh Thúy Hường	30 -7 1982		Kinh	Viên chức, Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi, Tỉnh đoàn	01.004 3.65 9/2019	15.114 233 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Quản trị kinh doanh		CV	B	Bậc 2/6
10	Triệu Thanh Thúy	02 -9 1984		Tày	Trưởng Ban Tuyên giáo -Trường học, Tỉnh đoàn	01.004 3.65 12/2020	15a.202 178 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	ĐH Quản trị kinh doanh; ĐH Ngôn ngữ Anh	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	ĐH ngoại ngữ tiếng Anh
11	Bùi Thị Vân Anh	15 -11 1978		Kinh	Văn thư -Lưu trữ Hội Cựu chiến binh tỉnh	01.004 3,03 10/2020	01.004 91 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân công tác xã hội		CV	B	Anh B
12	Giàng Thị Phượng	19 -5 1982		Mông	Chủ tịch LĐLĐ huyện Bảo Yên, Liên đoàn Lao động tỉnh	01.004 3.65 10/2020	01.004 204 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Quản trị kinh doanh	CC	CV	B	Bậc 2/6
13	Ninh Quang Sáng	13 -9 1972	Kinh		Công chức Văn phòng, Liên đoàn Lao động tỉnh	01.004 4,06 +8% 10/2020	01.010 96 tháng	01.005 72 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Quản trị kinh doanh		CV	B	Anh B
14	Nguyễn Thành Phú	24 -10 1981	Kinh		Viên chức Báo Lào Cai	01.004 3.65 10/2020	17.178 175 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân chính trị; Cử nhân Báo chí	CC	CV	B	Anh C
15	Lâm Phương Thúy	14 -11 1989		Kinh	Công chức Văn phòng Thành ủy Lào Cai	01.004 2,72 4/2019	01a.003 100 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Luật kinh tế	TC Lý luận chính trị - HC	CV	B	Anh B

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
16	Âu Văn Tân	19 -4 1981	Sán chay		Công chức Văn phòng Thành ủy Lào Cai	01.004 3,65 6/2020	15a.202 179 tháng	01.004 43 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Ngữ văn; Thạc sỹ quản lý giáo dục	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 1/6
17	Nguyễn Bộ Lĩnh	19 -12 1977	Kinh		Công chức Ban Tổ chức Thành ủy Lào Cai	01.004 3,34 3/2021	01a.003 136 tháng	01.004 46 tháng	Miễn	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Quản lý giáo dục	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Cao đẳng	Anh B
18	Lương Thị Thanh Điệp	12 -10 1986		Kinh	Công chức Hội LHPN thành phố Lào Cai	01.004 3,03 01/2020	01a.003 127 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân kế toán	TC Lý luận chính trị - HC	CV	B	Anh B
19	Mai Khắc Tính	10 -5 1966	Kinh		Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Lào Cai	01.004 4,06 + 9% VK 7/2020	01.004 277 tháng	01.004 277 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân chính trị học	Chứng nhận CC	CV	B	Anh B
20	Nguyễn Thị Thu Hương	18 -8 1971		Kinh	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Yên	01.004 4,27 '02/2019	01.006 341 tháng	01.004 30 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	ĐH Quản lý Nhà nước	TC	ĐH Quản lý Nhà nước	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
21	Hoàng Thị Mây	02 -4 1982		Tày	Công chức Hội LHPN huyện Bảo Yên	01.004 3,34 '8/2018	01.004 168 tháng	01.004 27 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân quản trị kinh doanh	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
22	Cư A Sẩy	15 -12 1971	Mông		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Yên	01.004 4,27 '9/2019	01.004 282 tháng	01.004 23 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2/6
23	Trịnh Thị Minh Hải	12 -10 1977		Kinh	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bảo Yên	01.004 4,27 7/2019	01.004 289 tháng	01.004 46 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân kế toán		CV	Ứng dụng CNTTCB	Anh B
24	Nguyễn Thị Kiều Oanh	05 -8 1988		Kinh	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bảo Yên	01.004 3,03 4/2021	01a.003 112 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Luật		CV	Ứng dụng CNTTCB	Bậc 2/6

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
25	Trần Thị Hà	20 -7 1986		Kinh	Công chức Văn phòng Huyện đoàn Bảo Yên	01.004 3,34 01/2020	15a.202 151 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
26	Phùng Thị Hồng Khuyên	05 -8 1976		Nùng	Phó chủ tịch UBMTTQ huyện Bảo Yên	01.004 4,58 6/2019	15.114 317 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
27	Vi Thị Loan	28 -8 1983		Tày	Phó chủ tịch Hội LHPN huyện Văn Bàn	01.004 3,34 7/2020	01.004 156 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC	CV	B	Anh A
28	Nguyễn Đức Cao	09 -10 1976	Kinh		UV thường trực UBMTTQ huyện Văn Bàn	01.004 4,27 '5/2020	01.004 163 tháng	01.004 27 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân Luật	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	B
29	Nguyễn Thị Thanh Huyền	10 -8 1983		Kinh	Văn thư Huyện ủy Văn Bàn	01.005 2,66 3/2021	01.004 95 tháng	01.005 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 1/6
30	Nguyễn Thị Hải	12 -12 1982		Kinh	Phó chủ tịch Hội LHPN huyện Si Ma Cai	01.004 3,03 10/2020	01.004 118 tháng	01.004 46 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân Luật kinh tế	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
31	Phạm Thị Diệu Thúy	16 -8 1978		Kinh	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Si Ma Cai	01.004 3,96 '9/2020	15.114 238 tháng	01.004 46 tháng	Trung cấp	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Luật kinh tế	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Trung cấp	*Không*
32	Nguyễn Thu Băng	12 -01 1983		Tày	Công chức Hội Nông dân huyện Si Ma Cai	01.004 3,03 '10/2020	01.004 134 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC	CV	B	*Không*
33	Phạm Thị Kim Anh	12 -11 1985		Kinh	Kế toán Huyện ủy Si Ma Cai	06.032 3,06 '8/2020	06.032 150 tháng	06.032 150 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân Kế toán	TC Lý luận chính trị - HC	CV; Bồi dưỡng Kế toán trưởng	B	*Không*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
34	Trần Thị Ánh Tuyết	07 -5 1982		Kinh	Kế toán Khối Đoàn thể huyện Si Ma Cai	06.032 2,86 '8/2019	06.032 144 tháng	06.032 144 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Cử nhân Kế toán		CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	*Không*
35	Nguyễn Việt Hưng	06 -6 1985	Kinh		Công chức Hội Nông dân thị xã Sa Pa	01.004 3,06 8/2019	01.004 150 tháng	01.004 150 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	ĐH Kinh tế Nông nghiệp	TC	CV	B	Anh B
36	Bùi Hải Huyền	29 - 3 1988		Kinh	Công chức Hội Nông dân thị xã Sa Pa	01.004 2,86 10/2020	09.057 130 tháng	01.004 34 tháng	Không	CC tiếng Mông	Không	Kỹ sư Chăn nuôi thú y		CV	B	Anh B
37	Nguyễn Xuân Hùng	11 -5 1990	Kinh		Phó bí thư Huyện đoàn Bát Xát	01.004 2,72 7/2020	01a.003 76 tháng	01.004 46 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Cử nhân Quản lý nhà nước	TC Lý luận chính trị - HC	CV	B	Anh B
38	Nguyễn Thị Lệ Hằng	11 - 3 1982		Tày	Kế toán Huyện ủy Bắc Hà	06.032 3,26 5/2021	06.032 163 tháng	06.032 163 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Kế toán	TC Lý luận chính trị - HC	CV; BD Kế toán trưởng	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trung B
39	Hoàng Thanh Huyền	15 -5 1984		Tày	Công chức Văn phòng Huyện ủy Bắc Hà	01.005 3,26 12/2019	02.015 179 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 1/6
40	Giàng Đức Công	03 -02 1987	Mông		Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Bắc Hà	V.05.02.08 2,86 01/2021	V.05.02.08 76 tháng	V.05.02.08 76 tháng	Kỹ sư CNTT	Người dân tộc thiểu số	Không	Kỹ sư Công nghệ Thông tin		CV	Kỹ sư CNTT	Anh B
41	Trần Thị Hường	03 -9 1984		Kinh	Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bắc Hà	01.004 3,03 10/2020	01.004 118 tháng	01.004 46 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Tin học văn phòng B	Anh B
42	Trương Thị Bình	06 -3 1969		Pa Dí	Phó chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mường Khương	01.004 2,86 '11/2020	15.114 227 tháng	01.004 46 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Chính trị học	CC	CV	B	*Không*

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
43	Lý Thị Khoa	28 -12 1988		Mông	Công chức Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mường Khương	01.004 2,86 '11/2020	01.004 110 tháng	01.004 110 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
44	Nguyễn Thị Điều	20 -3 1981		Kinh	Phó Văn phòng Huyện ủy Mường Khương	01.004 3,66 7/2020	01.004 197 tháng	01.004 197 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Cử nhân Luật	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
45	Đỗ Thị Mai	19 -7 1981		Kinh	Kế toán Văn phòng Huyện ủy Mường Khương	06.032 3,46 9/2020	06.032 173 tháng	06.032 173 tháng	Không	Không	Tiếng Anh	Thạc sỹ Tài chính ngân hàng; Cử nhân Kế toán	TC Lý luận chính trị - HC	CV; Bồi dưỡng Kế toán trưởng	B	Anh B
46	Chảo Ngà Liều	10 -11 1980	Dao		Công chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Mường Khương	01.004 3,26 3/2020	01.009 213 tháng	01.004 179 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Kỹ sư Nông lâm kết hợp	TC	CV	B	Anh B
47	Giàng Seo Thào	09 -3 1978	Mông		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Mường Khương	01.004 3,26 '3/2021	01.004 154 tháng	01.004 154 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật kinh tế	TC	CV	B	Anh B
48	Vương Sự Nghiệp	04 -8 1988	Nùng		Phó bí thư Huyện đoàn Mường Khương	01.004 2,66 01/2020	01.004 101 tháng	01.004 101 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh B
49	Lê Thị Hải Yến	21 -12 1984		Kinh	Công chức Ban Tổ chức Huyện ủy Bảo Thắng	02.015 3,26 11/2020	02.015 159 tháng	02.015 159 tháng	Không	CC Tiếng Mông	Không	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh A
50	Bàn Thị Thanh	01 -9 1979		Dao	Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Thắng	01.004 3,06 01/2020	01.004 157 tháng	01.004 157 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Luật	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh A

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính, dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi		Đăng ký thi Ngoại ngữ	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi				
			Nam	Nữ			NV & Tương đương	Cán sự	Tin học	Ngoại ngữ		Chuyên môn	Lý luận chính trị	QL NN	Tin học	Ngoại ngữ
51	Lý Seo Vần	29 -4 1980	Mông		Công chức Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Thắng	01.004 3,66 7/2020	15.114 233 tháng	01.004 147 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Khoa học quản lý	TC Lý luận chính trị - HC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Anh A
52	Triệu Thị Phấy	25 -9 1983		Dao	Công chức Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Bảo Thắng	01.004 2,66 4/2019	01.004 118 tháng	01.004 118 tháng	Không	Người dân tộc thiểu số	Không	Cử nhân Quản lý nhà nước	TC	CV	Ứng dụng CNTT cơ bản	Bậc 2/6
	Tổng số	**52**	**15**	**37**						**35**	**17**					

LỊCH THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số 11-TB/HĐ ngày 03/11/2021 của Hội đồng thi nâng ngạch và xét thăng hạng)

TT	Thời gian		Nội dung	Địa điểm	Ghi chú
1	Ngày 10/11/2021	14h00'	Làm thủ tục dự thi - Quán triệt nội quy, quy chế - Thí sinh xem số báo danh, danh sách phòng thi, nộp lệ phí thi, kiểm tra thông tín cá nhân	Trường Chính trị tỉnh	Thí sinh có mặt từ 13h30
2	Ngày 11/11/2021	7h30'	Khai mạc kỳ thi	Trường Chính trị tỉnh	
		8h30 - 11h30	Thi môn tự luận kiến thức chuyên ngành (thời gian thi 180 phút đối với thi lên chuyên viên chính; 120 phút đối với thi lên chuyên viên)	Trường Chính trị tỉnh	
		13h30 - 14h30	Thi môn kiến thức chung (trắc nghiệm trên máy vi tính; thời gian thi 60 phút)	Trường Cao đẳng Lào Cai	Thí sinh có mặt từ 13h00
		15h30-16h00	Thi môn ngoại ngữ (trắc nghiệm trên máy vi tính; thời gian thi 30 phút)	Trường Cao đẳng Lào Cai	